Chương 3: SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

NHẬN XÉT CHUNG

Qua khảo sát tại 2 tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị, có sự khác biệt giữa ý kiến của cán bộ cấp tỉnh/huyện, xã và thôn/người dân về các tiêu chí trong chương trình NTM. Cán bộ cấp tỉnh/huyện thường quan tâm đến việc đạt được đồng bộ các tiêu chí của chương trình gắn với những khó khăn trong huy động nguồn lực; cán bộ cấp xã thường quan tâm hơn đến các tiêu chí xây dựng các công trình CSHT, CSVC ở cấp xã; trong khi nhóm nòng cốt thôn và người dân chủ yếu quan tâm đến những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của hộ gia đình như thu nhập, việc làm và CSHT ở từng thôn bản (Hộp 1). Vì vậy, có những nội dung trong chương trình NTM nhận được nhiều ý kiến của người dân, và có những nội dung chủ yếu nhận được ý kiến của cán bộ địa phương.

> "Mỗi địa phương phải có ưu tiên thực hiện tiêu chí khác nhau. Các xã thường ưu tiên đường giao thông, chưa quan tâm nhiều đến những cái khác"
>
> *(nam, cán bộ HĐND huyện Đakrông, Quảng Trị)*

> "Xã về NTM nhưng sản xuất còn khó khăn, giao thông nội đồng chưa đảm bảo. Chưa giải phóng được đôi vai thì lên NTM làm sao được"
>
> *(nam, người dân thôn Vai Đào, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

Hộp 1: KHÁC BIỆT Ý KIẾN TRONG ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NTM TẠI XÃ CAO RĂM, HUYỆN LƯƠNG SƠN, HÒA BÌNH

Trong quá trình thực địa, nhóm đánh giá thực hiện việc xếp hạng ưu tiên thực hiện các tiêu chí NTM đối với nhóm cán bộ xã và nhóm nòng cốt/người dân ở thôn. Như tại xã Cao Răm (huyện Lương Sơn, Hòa Bình) là xã đã đạt các tiêu chí NTM năm 2017 (đang chờ làm lễ nhận quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM), ý kiến của cán bộ xã và người dân có sự khác biệt rõ rệt.

- Cán bộ xã tập trung ưu tiên cho các tiêu chí: Giao thông (đường nối xã với huyện); Cơ sở vật chất văn hóa; Điện; Tổ chức sản xuất; Thủy lợi; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.
- Người dân thôn Quê Sụ ưu tiên cho các tiêu chí: Tổ chức sản xuất; Lao động có việc làm; Thu nhập; Cơ sở vật chất văn hóa; Giao thông (đường nội thôn)
- Người dân thôn Vai Đào ưu tiên cho các tiêu chí: Điện; Tổ chức sản xuất; Thủy lợi; Thu nhập; Lao động có việc làm; Giao thông (đường nội đồng phục vụ sản xuất)

Như vậy, cán bộ xã tập trung ý kiến ưu tiên thiên về các tiêu chí ở cấp xã, nhất là các công trình CSHT; trong khi người dân ưu tiên hơn cho những tiêu chí thiết thực với họ, như tổ chức sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Với những thôn gặp những khó khăn đặc thù ảnh hưởng lớn đến đời sống thì người dân quan tâm đến việc khắc phục khó khăn đó nhất (như tại thôn Vai Đào, người dân phải dùng điện yếu nên ưu tiên nhất cho việc xây dựng hệ thống điện ổn định).

Phù hợp với giám sát-đánh giá

Có quá nhiều nội dung, tiêu chí phụ, nhiều cơ quan quản lý liên quan. Theo đánh giá của cán bộ các cấp tại Hòa Bình và Quảng Trị, bộ tiêu chí NTM hiện nay có nhiều nội dung (19 chỉ tiêu chính với 49 nội dung), do cách đặt vấn đề bao quát rộng của bộ tiêu chí. Mỗi nội dung có nhiều quy định chi tiết cần đạt được (căn cứ theo Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP). Trong

đó có những tiêu chí rất rộng, là "siêu tiêu chí" như tiêu chí về văn hóa, để thực hiện cần đạt được rất nhiều tiêu chí phụ và bao hàm nhiều nội dung của các tiêu chí khác. Vì vậy, ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện, giám sát và đánh giá đạt chuẩn tại địa phương. Theo phản ánh của cán bộ các xã khảo sát, do có nhiều nội dung, tiêu chí phụ, được dẫn chiếu trong nhiều văn bản qui phạm pháp luật, nên cán bộ cấp xã không nắm bắt được đầy đủ. Các cán bộ huyện cũng cho biết, các xã khi hoàn thiện thủ tục về đích NTM đều không tự làm được, mà phải có sự hỗ trợ rất lớn của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện.

> "Có 19 tiêu chí NTM nhưng có quá nhiều tiêu chí phụ, gây khó khăn cho theo dõi, giám sát. Vì vậy nên đưa về một mối đánh giá thôi."
>
> *(nam, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Quảng Trị)*

Ngược lại, có những nội dung rất quan trọng với đời sống vật chất và tinh thần của người dân nhưng qui định còn mờ nhạt, như thích ứng biến đổi khí hậu, thực hiện an sinh xã hội, văn hóa gắn với phát triển (xem thêm phần 3.1.2).

Đối với một số tiêu chí, có nhiều nội dung được giao cho các cơ quan quản lý khác nhau hướng dẫn, đánh giá đạt chuẩn (ví dụ, tiêu chí Môi trường và ATTP do các Bộ NN-PTNT, Y tế, Xây dựng, Tài nguyên môi trường cùng hướng dẫn thực hiện). Một số nội dung chuyên ngành bắt buộc phải do cơ quan quản lý cấp trên làm chủ đầu tư, không phân cấp cho xã. Có những nội dung là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan quản lý, việc đưa vào tiêu chí NTM với mong muốn có một bộ tiêu chí "toàn diện" bao hàm đầy đủ các khía cạnh, khiến thực hiện CT NTM (với tính chất của một CTMTQG nhằm giải quyết một số mục tiêu kinh tế-xã hội cụ thể) trở nên trùng lắp với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội chung của địa phương. Việc có nhiều cơ quan quản lý theo ngành dọc từ TW đến địa phương trong các tiêu chí gây khó khăn, áp lực cho địa phương trong phân bổ vốn, do cơ quan nào cũng muốn được phân bổ vốn càng nhiều càng tốt để thực hiện nội dung do mình quản lý.

> "Một tiêu chí có 3-4 cơ quan tham gia. Cơ quan nào cũng gửi công văn đề nghị tỉnh cấp vốn để thực hiện. Nguồn lực không có mà có quá nhiều yêu cầu. Nên quy gọn vào 1 cơ quan phụ trách thôi."
>
> *(nam, cán bộ Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Trị)*

Khó đo lường, khó đạt thực chất khía cạnh chất lượng của một số tiêu chí. Theo phản ánh của cán bộ các cấp, một số tiêu chí hiện nay còn mang tính hình thức, mới phản ánh được về số lượng nhưng chưa phản ánh được chất lượng, như các tiêu chí điện, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất, giáo dục và đào tạo, y tế. Trong khi đó, chất lượng của tiêu chí mới là vấn đề người dân thực sự quan tâm.

- Điện: mới đánh giá được tỷ lệ hộ sử dụng điện nhưng không thể hiện được chất lượng điện mà người dân sử dụng.
- Lao động có việc làm: mới đánh giá được tỷ lệ người có việc làm nhưng không cho biết được thu nhập có được từ công việc đó có giúp thay đổi đời sống của người dân.
- Tổ chức sản xuất: mới phản ánh được việc có HTX theo đúng Luật nhưng không đánh giá được hoạt động của HTX giúp ích gì cho người dân về hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.
- Giáo dục và đào tạo: mới cho biết tỷ lệ học sinh tiếp tục đi học khi chuyển cấp, nhưng không thể hiện được các trường hợp bỏ học giữa chừng, càng không đo lường được chất lượng học tập.
- Y tế: mới đánh giá về trạm đạt chuẩn nhưng không thể hiện được chất lượng khám chữa bệnh, mức độ tiếp cận dịch vụ y tế cơ sở của người dân.

> "Có điện nhưng phập phù, chất lượng kém, máy xay sát ngoài 5h không chạy được, trạm biến áp nhỏ. Tiêu chí mới là hình thức, chất lượng thì lại khó đánh giá. Thôn này đến 40% hộ ở cuối đường dây sử dụng điện yếu"
>
> *(nam, thôn Vai Đào, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Giáo dục không chỉ là cơ sở vật chất mà còn là chất lượng giáo viên, chất lượng giáo dục, cái đấy mới quan trọng"
>
> *(nam, người dân thôn Dến, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)*

> "Trường học phần lớn cơ sở hạ tầng được củng cố rồi. Nhưng người dân ở thôn muốn cho con mình học trái tuyến do chất lượng dạy ở các trường trong thôn kém"
>
> *(nam, người dân thôn Phú Thành, xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)*

Băn khoăn của các cán bộ cấp tỉnh, huyện là khó đánh giá chất lượng của các tiêu chí, nếu vẫn diễn đạt các nội dung tiêu chí như hiện nay và không có sự thay đổi căn bản về hệ thống giám sát - đánh giá (về tổ chức, nhân sự, nguồn lực, cách làm phiếu khảo sát) để xác định việc hoàn thành tiêu chí.

> "Tiêu chí điện xuống cấp rất nhiều nhưng vấn đề chất lượng sẽ như thế nào, khó đánh giá"
>
> *(nam, cán bộ HND tỉnh Hòa Bình)*

Phù hợp với đặc điểm của địa phương

Các tiêu chí ngày càng cao, khó hơn so với giai đoạn trước. Theo Quyết định 1980/QĐ-TTg, nhiều nội dung thực hiện NTM giai đoạn 2016-2020 được mở rộng, đặt yêu cầu cao hơn so với giai đoạn trước, ví dụ các nội dung trong các tiêu chí về hạ tầng thương mại, cơ sở vật chất văn hóa (liên quan đến qui mô/diện tích tối thiểu), tổ chức sản xuất (có HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 và có mô hình liên kết, tiêu thụ sản phẩm chủ lực; trước đó chỉ yêu cầu có THT hoặc HTX hoạt động hiệu quả), thông tin truyền thông...[8]

Tại 2 tỉnh khảo sát, tính đến tháng 6/2018, do mở rộng nội dung và nâng cao chỉ tiêu, nên một số tiêu chí giai đoạn 2016-2020 có xu hướng giảm tỷ lệ xã đạt được so với giai đoạn 2011-2015. Như tại Hòa Bình, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 11 về hộ nghèo, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất đều giảm số xã đạt được. Tại Quảng Trị, số xã đạt tiêu chí số 7 về hạ tầng thương mại, tiêu chí số 8 về thông tin truyền thông, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất cũng giảm so với giai đoạn trước.

Việc mở rộng nội dung và nâng cao chỉ tiêu của các tiêu chí NTM về nguyên tắc là phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước. Tuy nhiên, một số thay đổi chưa thực sự thiết thực, chưa phù hợp đặc điểm địa phương (chưa kể đến một số tiêu chí nâng cao trong bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu rất khó khả thi[9]). Cán

[8] Bản thân Quyết định 1600/QĐ-TTg sau hơn 1 năm ban hành cũng đã có sự điều chỉnh, bổ sung bằng Quyết định 1760/QĐ-TTg. Ngoài ra, bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu cũng được ban hành để tiếp tục áp dụng đối với các xã đã về đích NTM trong giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định 691/QĐ-TTg.

[9] Nhiều tiêu chí NTM kiểu mẫu rất khó đạt, như: tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên (diện bao phủ của BHYT đã tăng mạnh trong thời gian qua, nhưng chủ yếu do chính sách hỗ trợ BHYT của Nhà nước; với những đối tượng phải tự chi trả kinh phí còn rất khó nâng tỷ lệ bao phủ BHYT); tiêu chí ANTT yêu cầu trong 3 năm liên tục không có khiếu kiện, phạm tội trên địa bàn là khó khả thi.

bộ tại các địa bàn khảo sát cho biết, việc đạt và duy trì các tiêu chí của giai đoạn trước đã là khó khăn với nhiều xã, việc nâng cao chỉ tiêu gây áp lực lớn với các địa phương, thậm chí gây lãng phí do một số công trình đã đầu tư đạt tiêu chí giai đoạn trước, nhưng đến giai đoạn này lại trở thành không đạt.

> "2011-2015 bộ tiêu chí cũng có thay đổi từ 491 sau sang 342, rồi theo 1980. Vừa triển khai vừa bám vào bộ tiêu chí mới. Hiện tại có bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu, Hòa Bình có ban hành bộ tiêu chí nâng cao, QĐ 2188 về khu dân cư kiểu mẫu. Thực hiện luôn phải theo các bộ tiêu chí, hôm qua đúng, hôm nay lại không đúng vì cuối cùng phải theo cái mới"
>
> *(nam, cán bộ xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Tiêu chí hơi cao, một số định tính nhiều hơn, đặc biệt là các tiêu chí văn hóa xã hội, việc duy trì còn khó. Tiêu chí HTSX bắt buộc có HTX hơi hình thức, các xã đối phó, trong khi đó phải là nhu cầu tự thân của người dân. Tiêu chí xã NTM kiểu mẫu còn yêu cầu có 2 HTX kiểu mới, 1 cái còn khó đạt được"
>
> *(nam, cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Các chỉ tiêu NTM chưa có sự phân biệt giữa địa bàn thuận lợi với địa bàn khó khăn. Đây là vấn đề thuộc cách tiếp cận xây dựng tiêu chí từ TW: xây dựng một bộ tiêu chuẩn chung để các địa phương phấn đấu thực hiện (đã chia theo 7 vùng, và phân cấp một phần cho tỉnh), hay có sự điều chỉnh linh hoạt bộ tiêu chuẩn cho phù hợp từng nhóm địa bàn (ngay trong một vùng, một tỉnh). Với một số tiêu chí TW phân cấp cho tỉnh qui định cụ thể, tỉnh Hòa Bình đã quy định chỉ tiêu có sự phân biệt giữa các xã theo khu vực I/II/III, còn tỉnh Quảng Trị quy định chỉ tiêu có sự phân biệt giữa xã đồng bằng và xã miền núi. Song số lượng tiêu chí TW giao cho tỉnh qui định còn ít (13/49 nội dung trong 6/19 tiêu chí). Cán bộ các cấp tỉnh, huyện, xã được tham vấn cho rằng, trong cùng một vùng, giữa các tỉnh, các huyện và các xã có điều kiện/mặt bằng KT-XH rất khác nhau. Hiện tại TW không phân cấp cho cấp tỉnh qui định chỉ tiêu có sự phân biệt giữa các địa bàn thuận lợi/khó khăn ở nhiều tiêu chí quan trọng với đời sống người dân (như thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất); nhưng TW lại qui định về mục tiêu phấn đấu số tiêu chí bình quân/xã theo từng vùng (và được HĐND từng tỉnh ra nghị quyết cụ thể), dẫn đến việc thực hiện NTM ở một số địa phương có xu hướng ưu tiên các tiêu chí khác dễ đạt được trước, chưa thực sự ưu tiên các tiêu chí quan trọng này (là một biểu hiện của "bệnh thành tích").

> "Bộ tiêu chí mới chưa phân rõ theo địa bàn, nên cần phân hóa mạnh hơn, phân cấp mạnh hơn cho tỉnh để phù hợp hơn từng địa phương. Ví dụ Hòa Bình và Sơn La là khác nhau, nếu gộp chung miền núi phía Bắc thì cũng không được"
>
> *(nam, cán bộ UBND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Phải xem nhu cầu của dân là cái gì để xác định tiêu chí NTM cho phù hợp, phải tính đến yếu tố đặc thù theo vùng miền. Kể cả tiêu chí sản xuất, quan trọng là giá trị mang lại"
>
> *(nữ, cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị)*

> "Mỗi địa phương phải có ưu tiên thực hiện tiêu chí khác nhau. Nhưng hiện nay các xã thường ưu tiên đến đường giao thông, mà chưa quan tâm đến những cái khác"
>
> *(nam, cán bộ HĐND huyện Đakrông, Quảng Trị)*

Phù hợp với khả năng thực hiện của địa phương

Mâu thuẫn giữa mục tiêu xây dựng NTM - phân bổ nguồn lực - giảm khoảng cách, chênh lệch giữa các địa bàn. Tại các địa bàn khảo sát, các mục tiêu xây dựng NTM hàng năm và theo giai đoạn đã được đề ra (theo mục tiêu trong văn kiện CT NTM, theo nghị quyết của HĐND các cấp), các tiêu chí yêu cầu cao trong khi nguồn lực được phân bổ hàng năm hạn chế. Tại các xã khảo sát, nếu chiếu theo đề án thực hiện chương trình NTM thì nhu cầu về nguồn lực rất lớn (trung bình khoảng trên dưới 200 tỷ/xã để hoàn thành các tiêu chí). Trên thực tế, kinh phí các xã được phân bổ chỉ là một phần nhỏ so với con số 200 tỷ nêu trên, trong khi việc huy động kinh phí "xã hội hóa" hạn chế. Ví dụ, tại xã Cao Răm (Lương Sơn, Hòa Bình), dù là xã đã đạt các tiêu chí, tổng mức đầu tư từ các nguồn mới đạt khoảng 90 tỷ đồng hay tại xã Mò Ó (Đakrông, Quảng Trị), tổng mức đầu tư đến tháng 10/2018 mới chỉ khoảng gần 23 tỷ đồng.

Tại Hòa Bình, theo cán bộ cấp tỉnh, tỉnh không có nguồn ngân sách địa phương dành riêng cho chương trình NTM mà chủ yếu là lồng ghép từ các CT-DA khác. Tại Quảng Trị, theo nghị quyết của HĐND tỉnh, tỉnh dành 40 tỷ/năm cho chương trình nhưng mới phân bổ được khoảng 20 tỷ/năm. Do nguồn lực được phân bổ không đủ trong khi vẫn phải hoàn thành các mục tiêu đã đề ra (số xã, huyện đạt NTM; số tiêu chí bình quân/xã) nên các tỉnh thường dồn nguồn lực đầu tư nhiều hơn cho các xã về đích NTM, đồng thời cũng là những xã thuận lợi hơn. Điều này, vô hình chung tạo ra chênh lệch, khoảng cách ngày càng lớn giữa những xã khó khăn và những xã thuận lợi trong việc thực hiện chương trình NTM.

> "Xã trên 15 tiêu chí phấn đấu về đích cần tập trung nguồn lực. Những xã khác cũng có các nguồn từ CT khác như chương trình giảm nghèo"
>
> *(nam, cán bộ Sở KH-ĐT tỉnh Hòa Bình)*

> "Nguồn lực tập trung cho các xã về đích NTM. Xã nào đăng ký về đích NTM thì riêng năm đó được ưu tiên nguồn lực gấp 3 lần các xã khác"
>
> *(nam, cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Cán bộ cấp tỉnh cũng bày tỏ lo ngại về tình trạng "chững lại" trong thực hiện NTM do các xã còn lại đều là những xã khó khăn, cần nguồn lực đầu tư rất lớn mới có thể đạt được các tiêu chí.

> "NTM chững lại vì những xã được đầu tư theo phong trào để về đích NTM, còn những xã còn lại khó khăn. Đặc biệt năm 2019-2020 ưu tiên cho xã về đích nên những xã khác sẽ chững lại. Năm xã về đích sẽ được phân vốn ưu tiên cho hệ số 3; năm khác chỉ được phân cho hệ số 1,3"
>
> *(nam, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Quảng Trị)*

Đối với các địa bàn miền núi DTTS đặc biệt khó khăn cần ưu tiên cho giảm nghèo so với nhiều tiêu chí NTM khác. Tại huyện Đakrông, Quảng Trị, với những xã còn khó khăn, đời sống người dân chưa có nhiều cải thiện thì việc ưu tiên vốn để thực hiện các tiêu chí NTM chưa thiết thực với đời sống người dân là không phù hợp. Theo cán bộ huyện, các xã cần ưu tiên thực hiện giảm nghèo bền vững so với nhiều tiêu chí NTM khác, thực hiện từng nhóm tiêu chí NTM theo giai đoạn, không nhất thiết tạo áp lực xã về đích NTM. Khi đời sống của người dân được nâng lên, việc thực hiện NTM bao gồm các tiêu chí khác cũng sẽ thuận lợi hơn. Trong khi đó, bộ tiêu chí NTM, mục tiêu số tiêu chí bình quân đạt được/xã hiện chưa có sự phân nhóm ưu tiên theo từng giai đoạn như vậy.

"Để thực hiện NTM là cả khó khăn với huyện Đakrông. NTM phải định hướng theo vùng, chỗ nào khó quá thì chưa làm NTM, chỉ tập trung nguồn lực làm giảm nghèo trước đã. Nếu người dân đã thoát nghèo bền vững rồi thì triển khai NTM mới được chứ giờ dân còn khó khăn. Phải về đích nhưng thiếu nguồn lực đầu tư. Áp lực làm NTM có khi lại thành nợ đọng. Nếu là phong trào thì không sao nhưng thành tiêu chí thì bắt buộc phải đạt được"

(nữ, cán bộ MTTQ huyện Đakrông, Quảng Trị)

Phù hợp với định hướng lấy người dân làm trung tâm, tập trung vào kết quả/hiệu quả

Một số tiêu chí chưa hướng đến hiệu quả, kết quả thiết thực với người dân. Tại các xã khảo sát, người dân thường quan tâm đến những vấn đề thiết thực với đời sống của họ ở thôn bản như thu nhập, việc làm, điều kiện sống. Với người dân, các tiêu chí về chợ, lao động có việc làm, HTX, cơ sở vật chất văn hóa, đài truyền thanh… vẫn còn hình thức, quan trọng là người dân tiếp cận thị trường, tiếp cận việc làm có thu nhập thỏa đáng, tiếp cận thông tin... như thế nào.

"Người dân nhu cầu cao nhất là tổ chức sản xuất, có mô hình để nâng cao thu nhập cho bà con, giải quyết việc làm cho người dân. Tiền làm về CSHT đầu tư cho sản xuất có ý nghĩa hơn. CSHT cơ bản là đường, mương còn lại chủ yếu phải tập trung cho sản xuất"

(nữ, người dân thôn Quê Sụ, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Xã về NTM nhưng sản xuất còn khó khăn, giao thông nội đồng chưa đảm bảo. Chưa giải phóng được đôi vai thì lên NTM làm sao được"

(nam, người dân thôn Vai Đào, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"NTM nhưng đường giao thông còn khó khăn. Dồn điền đổi thửa chưa dồn được ruộng, 5-6 mảnh manh mún, mỗi mảnh 100-300m, máy móc không vào được, không ai muốn vào cắt cho mình"

(nam, người dân thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

Ở cấp xã, do áp lực về mục tiêu xây dựng NTM nên xã thường tập trung vào hoàn thành các "tiêu chí cứng" về xây dựng công trình trước. Đây cũng là những tiêu chí dễ đề xuất nhu cầu vốn, dễ thực hiện hơn so với các "tiêu chí mềm" như thu nhập, tổ chức sản xuất và hộ nghèo. Tuy nhiên, các công trình CSHT chỉ là phương tiện giúp thực hiện mục tiêu cốt lõi của chương trình NTM là "nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân".

"Các tiêu chí xây dựng CSHT như nhà văn hóa, sân thể thao, hơi phí, không sử dụng hết công năng. Có Trung tâm HTCĐ thì không cần xây nhà văn hóa nữa, kết hợp công năng sử dụng"

(nữ, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Hòa Bình)

"Các tiêu chí thu nhập, phát triển sản xuất vẫn là khó, đặc biệt là sản xuất theo chuỗi. HTX không quan trọng, chỉ là hình thức, tổ hợp tác cũng được , không phải ép, cái gì lên tự sẽ lên, khi cần thành lập HTX sẽ tự lên".

(nam, cán bộ Hội nông dân tỉnh Hòa Bình)

"Tập trung vào phát triển thu nhập, tiêu chí phải gắn với phát triển thu nhập cho dân, hỗ trợ cho người dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nếu làm CSHT phải phù hợp với nhu cầu, nếu có nguồn lực thì làm"

(nam, cán bộ HĐND huyện Mai Châu, Hòa Bình)

"Một số xã nhiều thôn bản, mỗi thôn cách nhau cả quả đồi, đài có dây hay không dây đều không phù hợp. Cấp xã không quan trọng là có đài truyền thanh, quan trọng là nội dung truyền thông"

(nam, cán bộ phòng TCKH huyện Đakrông, Quảng Trị)

Một số cán bộ địa phương cho rằng, cần có sự nhìn nhận lại về cách thiết kế và thực hiện các tiêu chí NTM, không theo cách "dàn hàng ngang", mà trước hết tập trung vào những vấn đề cốt lõi, thiết thực với đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Việc thay đổi thu nhập, đời sống của người dân sẽ giúp việc thực hiện các tiêu chí khác được thuận lợi hơn.

"Gốc phải là con người NTM chứ không phải là con đường NTM. Phải phát triển sản xuất, đời sống không đạt thì sao NTM được"

(nam, cán bộ xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

"Quan trọng vẫn là thu nhập và sản xuất, nếu nó tốt thì cái khác tự tốt lên. Bản chất là tạo ra nông thôn văn minh chứ không phải tạo ra nhiều nhà văn hóa, nó chỉ là cái thiết chế để giúp tiếp cận tốt hơn. Khi chọn thước đo thì chọn cái dễ đo là CSHT, cái tiếp cận khó đo nhưng quan trọng là tiếp cận, hiện lại đang biến phương tiện thành mục đích cần đạt được"

(nam, cán bộ HĐND tỉnh Hòa Bình)

"Đường giao thông đã đạt chuẩn nhưng chưa đảm bảo, cảnh quan môi trường chưa đảm bảo, vẫn còn là hình thức. Mương cứng hóa rồi nhưng không lấy nước được. 100% có điện nhưng có xóm điện yếu, không sử dụng được. Người dân không quan tâm đến cái gì cao xa, chỉ quan tâm đến đời sống, thu nhập thay đổi."

(nam, cán bộ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Cần tập trung HTSX do tỷ lệ hộ nghèo cao, vay vốn để phát triển sản xuất. Giao thông đầu tư nhiều năm rồi, các nguồn đầu tư chủ yếu vào giao thông"

(nam, cán bộ HĐND huyện Đakrông, Quảng Trị)

"Với các hộ ở xã khó khăn miền núi nên có hỗ trợ đặc thù, cần phải có mô hình xuất khẩu lao động, hỗ trợ sản xuất thì mới thay đổi được"

(nam, cán bộ xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)

Đầu tư lớn để đạt tiêu chí theo qui định nhưng hiệu quả sử dụng thực tế của một số công trình không cao, gây lãng phí. Theo người dân và cán bộ cấp xã, một số công trình đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn nhưng hiệu quả sử dụng không cao (như nhà văn hóa xã, sân vận động, chợ) trong khi ngân sách hạn chế, cần ưu tiên cho các nội dung khác thiết thực hơn. Kinh phí để xây dựng nhà văn hóa cấp xã, sân vận động của xã chiếm từ 1 đến 4-5 tỷ đồng; trong khi mỗi năm các công trình này chỉ sử dụng một vài lần vào các dịp lễ, Tết. Một số công trình xây dựng tại những địa điểm chưa phù hợp, không ở trung tâm xã nên mức độ sử dụng càng hạn chế. Tại Hòa Bình, với những xã đang thực hiện về đích NTM, vốn đầu tư trung hạn từ ngân sách nhà nước cho cả giai đoạn chỉ từ 7-10 tỷ đồng/xã. Việc xây dựng các công trình này sẽ tiêu tốn phần lớn kinh phí đầu tư của Chương trình. Việc huy động sự đóng góp của người dân vào các công trình này ở cấp xã cũng rất hạn chế do không gắn với quyền lợi trực tiếp của người dân.

"Không cần sân vận động, lãng phí. Như ở xã Hợp Hòa vướng đền bù giải phóng mặt bằng di chuyển đến địa điểm khác khó phát huy"

(nam, cán bộ phòng NN-PTNT huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Các tiêu chí xây dựng CSHT như nhà văn hóa, sân thể thao, hơi phí, không sử dụng hết công năng. Có Trung tâm HTCĐ thì không cần xây nhà văn hóa nữa, kết hợp công năng sử dụng"

(nữ, cán bộ văn phòng điều phối NTM Hòa Bình)

"Tiêu chí số 6 về CSVC văn hóa chạy theo phong trào, xã nào cũng có nhà văn hóa, lãng phí, nên kết hợp hội trường. Huyện rất khó bố trí vốn đầu tư, nên ghi rõ nhà văn hóa kết hợp với trung tâm học tập cộng đồng."

(nam, cán bộ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Chợ xây mới thì không cần thiết lắm, có chợ cũ rồi bà con vẫn đến buôn bán đông"

(nam, người dân xóm Dến, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

"Chợ nếu xã nào cũng làm, gần 3 tỷ, có để làm gì đâu. Nhà văn hóa xã làm xong không sinh hoạt thường xuyên, lãng phí"

(nam, cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị)

Tâm lý cán bộ cơ sở và người dân một số nơi chưa muốn về đích NTM do việc thực hiện còn hình thức. Ở các xã khảo sát, một số tiêu chí mặc dù đã được đánh giá hoàn thành nhưng thực tế còn khó khăn. Cán bộ cấp huyện, xã cho biết, việc chấm điểm một số tiêu chí còn linh hoạt, "châm chước" để đạt tiêu chí theo kế hoạch (thậm chí công trình chưa hoàn thành, mới có quyết định đầu tư, có lễ khởi công).

"Kế hoạch đưa ra, xã phải về đích, mặc dù nguồn lực đầu tư không đủ nhưng vẫn muốn đạt kế hoạch, sinh ra nợ tiêu chí, ép… Ví dụ, con đường có quyết định đầu tư, chỉ cần làm lễ khởi công mang máy về một tí, thế là được ghi là có đường, thế là cho nợ năm nay nhé, sang năm mới làm"

(nam, cán bộ xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Có tiêu chí lúc chấm là có châm chước, ví dụ có nhà văn hóa nhưng chưa có trang thiết bị, chuẩn chỉ 100% là khó"

(nam, cán bộ HĐND tỉnh Hòa Bình)

Tại các xã khảo sát, cán bộ cơ sở và người dân bày tỏ những lo ngại khi về đích NTM nhưng vẫn còn những tiêu chí chưa thực hiện đầy đủ, những nội dung thiết thực với đời sống mà người dân chưa hài lòng. Việc chưa có những chuyển biến thực sự về sinh kế, đời sống là lý do quan trọng khiến một số người dân và cán bộ cơ sở chưa muốn xã về đích NTM. Như tại xã Cao Răm (huyện Lương Sơn, Hòa Bình) dù đã có quyết định công nhận đạt chuẩn NTM nhưng xã chưa muốn làm lễ công bố do vẫn còn những ý kiến chưa đồng thuận từ phía người dân (do còn một số tồn tại về đường giao thông, sử dụng điện). Trong khi đó, với những xã khi được xét về đích NTM sẽ bị giảm nguồn lực đầu tư từ các CT-DA.

"NTM là thành tích của xã, nhưng dân còn khổ. Về đích NTM thì không được đầu tư như trước nữa, dân lại thích không được NTM hơn"

(nam, người dân thôn Dến, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

"Có Quyết định hoàn thành NTM rồi nhưng chưa làm lễ nhận Quyết định, còn vướng ở xã, thôn. Dân vẫn chưa hài lòng với một số vấn đề"

(nam, cán bộ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Có người dân không muốn về NTM do chưa thấy thay đổi gì, lúc đầu hồ hởi, nhưng sau muốn ở lại để được hưởng các chế độ, chưa muốn về để nhà nước đầu tư NTM"

(nữ, cán bộ MTTQ huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

Thích ứng với bối cảnh thay đổi, bối cảnh rủi ro

Nhiều tiêu chí NTM chưa có sự linh hoạt, độ mở để có thể thích ứng với những thay đổi (tất yếu) về bối cảnh, rủi ro tại địa phương. Hiện nay, việc đạt và duy trì các tiêu chí NTM rất khó khăn với các xã trong bối cảnh qui hoạch đô thị hóa, chủ trương sát nhập các xã/thôn, di chuyển lao động, thiên tai mưa lũ, rủi ro thị trường, hoạt động của doanh nghiệp... Quy hoạch đô thị ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các tiêu chí NTM. Trong 4 huyện khảo sát, huyện Lương Sơn (Hòa Bình) có tốc độ đô thị hóa nhanh, theo lãnh đạo huyện, quy hoạch của từng xã hiện không còn phù hợp do không gắn với quy hoạch chung của huyện. Việc điều chỉnh quy hoạch của các xã mặc dù đã có quy định nhưng do không có nguồn lực nên ít xã thực hiện.

"Lương Sơn có tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi chất lượng quy hoạch thấp chỉ để đạt tiêu chí, động đến thì xã nào cũng phải điều chỉnh cục bộ. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp quan trọng, nhưng rất là mờ nhạt. Nên để huyện làm quy hoạch cho xã thì chất lượng hơn, có liên kết vùng, quy hoạch vùng"

(nam, cán bộ UBND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

Tại cả Hòa Bình và Quảng Trị, chủ trương sáp nhập các xã/thôn ảnh hưởng bất lợi đến các tiêu chí liên quan đến CSHT và CSVC, dẫn đến tình trạng "vừa thừa, vừa thiếu". Với những xã/thôn sáp nhập, một số công trình sẽ bị thừa (như nhà văn hóa xã/thôn, sân vận động xã), tuy nhiên lại thiếu công trình phù hợp với quy mô lớn hơn của xã/thôn. Điều này tạo ra sự lãng phí trong việc thực hiện một số tiêu chí NTM có qui định cứng về qui mô, diện tích/mặt bằng công trình.

"Câu chuyện sáp nhập xã, thôn trước mắt sẽ nhiều khó khăn. Ví dụ như xã Hải Phúc (chưa tới 200 hộ) phấn đấu về đích năm 2020 nên tập trung xây dựng, sát nhập với xã Ba Lòng thì 1 số hạng mục trường học và hạng mục khác sẽ lãng phí. Lớp học ở xã Hải Phúc mỗi lớp chỉ có 8-10 em"

(nam, cán bộ Phòng NN-PTNT huyện Đakrông, Quảng Trị)

"Nếu Lương Sơn sát nhập từ đầu khi mới làm NTM thì đỡ bao nhiêu nguồn lực. Trụ sở, sân vận động, y tế… đã về đích từ lâu rồi. Sát nhập phải đi trước 1 bước thì mới không lãng phí."

(nam, cán bộ UBND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Nhà văn hóa xã, nếu sáp nhập thì lại thừa trong khi tiền không có để làm việc khác"

(nam, cán bộ MTTQ huyện Mai Châu, Hòa Bình)

Hậu quả của thiên tai ảnh hưởng đến việc duy trì các tiêu chí, đặc biệt là tiêu chí về CSHT, mà một lý do quan trọng là các công trình chống chịu được thiên tai đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn mà các địa phương chưa đáp ứng được. Tại Hòa Bình, năm 2017 do ảnh hưởng của mưa lũ nên nhiều xã miền núi của huyện Mai Châu, Đà Bắc bị hư hỏng công trình giao thông. Nhiều xã đã đạt tiêu chí nhưng sau đó lại phải đầu tư xây dựng lại từ đầu.

"Khó khăn của Hòa Bình khi làm NTM là xuất phát điểm thấp, các điều kiện về CSHT còn khó khăn. Như ở Đà Bắc, làm xong đường, sau một trận lũ lại đi làm lại"

(nam, cán bộ MTTQ tỉnh Hòa Bình)

Rủi ro thị trường là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì và thực hiện các tiêu chí gắn với thu nhập, việc làm, tổ chức sản xuất. Tại Quảng Trị, việc liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho người dân đã được thực hiện ở một số xã. Tuy nhiên, nhiều trường hợp xảy ra rủi ro, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân. Vấn đề là nội dung NTM về liên kết sản xuất tiêu thụ còn mang ý chí chủ quan, chưa tính đến các biến động thị trường.

"Mô hình trồng ớt, sả đều thất bại, sả công ty không mua, nói do dân bán ra ngoài nhưng họ ép giá, không mua theo giá hợp đồng, ớt công ty phá hợp đồng không thu mua luôn. Cuối cùng chỉ có người dân là chịu thiệt. Đầu tư mất nhiều tiền nhưng không thu lại được"

(nam, người dân thôn Phú Thành, xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)

Hoạt động của doanh nghiệp cũng tác động đến việc thực hiện các tiêu chí liên quan đến giao thông, môi trường của xã. Tại xã Cao Răm (huyện Lương Sơn, Hòa Bình) đường trục giao thông chính của xã có một số đoạn bị xuống cấp nghiêm trọng do doanh nghiệp sản xuất gạch tại xã thường xuyên sử dụng xe trọng tải lớn. Môi trường sống của người dân cũng bị ảnh hưởng do khói bụi và tiếng ồn. Mặc dù đã được đánh giá đạt các tiêu chí về giao thông, thủy lợi và môi trường song người dân trong xã khi được hỏi cũng chưa thực sự hài lòng với các tiêu chí này của chương trình NTM.

"Đường, thủy lợi chưa đáp ứng được thì về NTM cái gì, mình phải trả lời người dân, mình không giải thích thế nào được, về NTM mà không thấy gì thay đổi được. Đường xe đi hư hỏng, bụi, làm sao mà đạt"

(nam, nhóm nòng cốt thôn Vai Đào, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

Hình 6: Đường sá bị xuống cấp do hoạt động của nhà máy gạch xã Cao Răm, Lương Sơn, Hòa Bình

NHẬN XÉT CỤ THỂ CHO TỪNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

TIÊU CHÍ SỐ 1: QUI HOẠCH

Quy hoạch của các xã chủ yếu được thực hiện từ năm đầu của giai đoạn 2011-2015 do các đơn vị tư vấn thực hiện. Qui hoạch này còn nặng về xây dựng và CSHT, một số nội dung qui hoạch theo đánh giá của cán bộ các cấp còn thiếu hoặc chất lượng chưa cao, như qui hoạch về sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp (gắn kết với qui hoạch chung của tỉnh, huyện), các yếu tố văn hóa, môi trường, cảnh quan, lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Việc điều chỉnh quy hoạch mặc dù đã có quy định nhưng do thiếu kinh phí nên chưa được các xã khảo sát thực hiện.

"Tiêu chí quy hoạch, triển khai đều bị động, 1 số đơn vị tư vấn không khảo sát hết các nội dung, tỉnh yêu cầu rà soát quy hoạch để điều chỉnh, các địa phương nếu quan tâm thì phải làm"

(nam, cán bộ phòng NN-PTNT huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

"Quy hoạch là văn bản động, tiêu chí này cũng còn hình thức. Có chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch nhưng không có kinh phí nên các xã không làm"

(nữ, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Hòa Bình)

Qua khảo sát tại 2 tỉnh, các xã đều đạt về tiêu chí quy hoạch, gồm có quy hoạch được phê duyệt và quản lý, tổ chức thực hiện theo quy hoạch. Theo cán bộ cấp tỉnh, huyện, tiêu chí quy hoạch là cần thiết song hiện nay việc thực hiện vẫn còn hình thức. Chất lượng bản quy hoạch của các xã chưa đảm bảo, không theo kịp những thay đổi nhanh chóng của địa phương. Chính vì vậy, việc quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch chưa thực tế và hiệu quả.

"Tiêu chí quy hoạch chưa đạt yêu cầu, quy hoạch chi tiết chưa có, quy hoạch tái cơ cấu nông nghiệp không rõ, không khả thi. Tiêu chí quy hoạch đạt chẳng qua là mình cho nó đạt, thực chất còn nhiều vấn đề"

(nam, cán bộ Phòng NN-PTNT huyện Đakrông, Quảng Trị)

"Tốc độ đô thị hóa rất nhanh, vấn đề qui hoạch nan giải sẽ như thế nào. Quy hoạch sản xuất rất mờ nhạt, chưa được chú trọng"

(nam, cán bộ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Thôn cạnh trục QL1A mới nâng cấp, chắn ngang tuyến đường ra khu sản xuất của người dân, phải đi vòng xa gần 1km, dắt con bò ra ruộng mất cả buổi, nhà một bên nhưng ruộng một bên, 1 năm 2 vụ mùa phải cày cuốc, dắt trâu bò"

(nam, người dân thôn Chấp Bắc, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

TIÊU CHÍ SỐ 2: GIAO THÔNG

Theo Quyết định 1980/QĐ-TTg, tiêu chí giao thông được giao cho các tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương. Tại Hòa Bình, quy định về tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa, cứng hóa thấp hơn so với Quảng Trị và phân biệt theo khu vực xã. Tại Hòa Bình, quy định về chiều rộng nền đường và mặt đường đối với đường trục thôn, bản không có sự khác biệt giữa các khu vực (song quy định đảm bảo tối thiểu 80% kích thước với nơi không thể mở rộng). Tại Quảng Trị có sự phân biệt giữa xã đồng bằng và miền núi, tuy nhiên yêu cầu đường phải đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, có rãnh thoát nước (70%) là một khó khăn đối với các xã miền núi. Cán bộ các xã khảo sát cũng cho biết, do có sự điều chỉnh về quy định của tiêu chí so với giai đoạn trước nên một số tuyến đường đã được đầu tư nhưng không đảm bảo đạt chuẩn theo quy định hiện hành, do khó khăn về mặt bằng xây dựng.

"Đường nội đồng trước làm 3,5 m đã phải hiến, giờ mở rộng 5 m dân không đồng ý. Đất sản xuất ở đây ít, nếu lấy vào ruộng nhiều thì không còn đất sản xuất. Do chưa chuẩn bị được mặt bằng nên đường vẫn chưa làm được"

(nam, người dân thôn Dến, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

Theo cán bộ cấp huyện, vẫn có sự linh động nhất định trong chấm điểm tiêu chí đường giao thông. Ví dụ, có tuyến đường chỉ cần có chủ trương đầu tư hoặc đã làm lễ khởi công cũng coi như đạt. Tại xã Cao Răm (huyện Lương Sơn, Hòa Bình) đường trục xã bị xuống cấp do ảnh hưởng của nhà máy gạch trên địa bàn; hoặc tại các xã Vĩnh Chấp (huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị), xã Mò Ó (huyện Đakrông, Quảng Trị) một số đường trục xã, trục thôn vẫn chưa đảm bảo theo quy định hiện hành song các xã này đều được đánh giá đã đạt tiêu chí số 2 về giao thông.

"Xã đạt tiêu chí về giao thông dù một số tuyến đường cũ đã xuống cấp, bị bong tróc một số chỗ do được đầu tư từ trước (2002-2005). Trong hồ sơ vẫn ghi là "đường bê tông" nhưng thực chất một số đã thành đường đất, mặt đường chỉ 2m, không đạt."

(nam, cán bộ xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)

Hình 7: Đường nội thôn đã được bê tông hóa, nhưng đường liên thôn vẫn là đường đất tại xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Hình 8: Đường nội thôn xây dựng giai đoạn trước nay đã xuống cấp tại xã Mò Ó, Đakrông, Quảng Trị

TIÊU CHÍ SỐ 3: THỦY LỢI

Theo Quyết định 1980/QĐ-TTg, tiêu chí thủy lợi gồm 2 nội dung là (3.1) tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (giao cho UBND cấp tỉnh quy định cụ thể) và (3.2) đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh, quy định về phòng chống thiên tại tại chỗ. Tại Hòa Bình, tỉnh quy định tỷ lệ đối với nội dung tưới tiêu nước chủ động giữa các khu vực khác nhau; còn tại Quảng Trị, tỉnh quy định tỷ lệ giống như của TW. Tại những huyện miền núi như Mai Châu (Hòa Bình), Đakrông (Quảng Trị), việc tưới tiêu nước chủ động gặp khó khăn do nhiều diện tích đất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào tự nhiên. Mặc dù đã có nhiều xã của 2 huyện này đạt tiêu chí về thủy lợi, song theo cán bộ huyện, xã, nếu chấm chặt chẽ theo quy định thì đây là tiêu chí khó đạt với địa phương.

"Với đồng bằng khác miền núi rất xa, để thực hiện bộ tiêu chí không phù hợp, như thủy lợi vì nước tự chảy, phụ thuộc vào thiên nhiên, miền núi khó đánh giá. Thủy lợi yêu cầu "chủ động" tưới tiêu kịp thời mà phụ thuộc ông trời nên không thực hiện được"

(nam, cán bộ Phòng NN-PTNT huyện Đakrông, Quảng Trị)

Trong khi đó, một số công trình thủy lợi được đầu tư với nguồn kinh phí lớn nhưng chưa phát huy được hiệu quả, ví dụ như công trình trạm bơm tại xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị (Hộp 2).

Hộp 2: CÔNG TRÌNH TRẠM BƠM CHƯA PHÁT HUY HIỆU QUẢ TẠI XÃ MÒ Ó, HUYỆN ĐAKRÔNG, QUẢNG TRỊ

Xã Mò Ó đã được đầu tư trạm bơm để đảm bảo phục vụ cho diện tích khoảng 120ha. Tuy nhiên, do trạm được thiết kế đặt gần bờ sông, thường bị ngập khi lũ lụt nên không phát huy được hiệu quả tưới tiêu phục vụ sản xuất. Ngoài ra, do xã không có đủ kinh phí để vận hành (trả tiền điện) nên trạm được bàn giao cho công ty thủy nông của tỉnh quản lý. Do không được bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên nên trạm thường ở trong tình trạng không hoạt động. Trong khi đó, theo cán bộ địa phương, việc di dời tạm bơm ra vị trí khác tốn rất nhiều kinh phí (khoảng hơn 20 tỷ đồng) nên hiện huyện, xã vẫn chưa đưa ra được phương án xử lý đối với công trình này.

Hình 9: Công trình trạm bơm xã Mò Ó

Nội dung 3.2 quy định về đảm bảo phòng chống thiên tai tại chỗ, bao gồm rất nhiều yêu cầu, tiêu chí phụ, giải pháp công trình và phi công trình, như kế hoạch phòng chống thiên tai, ban chỉ huy phòng chống thiên tai, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, CSHT đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai... Một số ý kiến của cán bộ tại 2 tỉnh cho rằng, đây là nội dung rất quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu; việc đưa nội dung này vào trong tiêu chí thủy lợi là chưa thực sự phù hợp, làm giảm tầm quan trọng của công tác phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu của địa phương.

> "Tiêu chí 3.2 về Phòng chống thiên tai tại sao lại "nhét" vào tiêu chí 3 về Thủy lợi, trong khi nội dung phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu rộng hơn nhiều với các giải pháp công trình và phi công trình."
>
> *(nữ, cán bộ phòng TC-KH huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)*

TIÊU CHÍ SỐ 4: ĐIỆN

Các xã khảo sát, kể cả khu vực miền núi hiện nay đều có tỷ lệ hộ sử dụng điện tương đối cao, đáp ứng yêu cầu của tiêu chí. Tuy nhiên, theo cán bộ các xã, tiêu chí tỷ lệ hộ sử dụng điện mang tính hình thức, chất lượng điện chưa được quan tâm. Trong các thôn khảo sát, thôn Vai Đào (xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình), mặc dù đã đạt tiêu chí về điện song người dân vẫn chưa hài lòng. Hiện trong thôn vẫn còn khoảng 40% số hộ gia đình chưa được sử dụng nguồn điện ổn định, điện rất yếu vào giờ cao điểm, ảnh hưởng đến đời sống. Qua phỏng vấn, người dân cho biết, nhu cầu cần thiết nhất của họ hiện tại vẫn là cải tạo chất lượng nguồn điện để phục vụ sinh hoạt và sản xuất (dù xã đã về đích NTM).

> "Điện yếu, có đường điện nhưng điện kém, 40% hộ dùng điện kém"
>
> *(nam, người dân thôn Vai Đào, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

Qua trao đổi với cán bộ cấp tỉnh tại Hòa Bình, trên địa bàn toàn tỉnh, hiện vẫn còn khoảng 12 HTX mua bán điện không do ngành điện quản lý. Trong khi đó, ngành điện chưa muốn tiếp nhận để quản lý do hệ thống đường dây xuống cấp, phải đầu tư lớn. Đây cũng là khó khăn với các xã khi thực hiện tiêu chí về điện bởi đây là tiêu chí phụ thuộc vào ngành điện lực, cần kinh phí lớn.

> "Ngành điện đầu tư độc lập, không phụ thuộc vào ngân sách NTM, trong khi xuống cấp nhiều, không chỉ đạo ngành điện được. Toàn tỉnh còn 12 HTX mua bán điện muốn chuyển về cho ngành điện quản lý nhưng còn vướng mắc, người ta kinh doanh cũng phải xem có lãi mới nhận."
>
> *(nam, cán bộ HĐND tỉnh Hòa Bình)*

TIÊU CHÍ SỐ 5: TRƯỜNG HỌC

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các tỉnh đã thực hiện việc sáp nhập các đơn vị trường học trên địa bàn xã. Tại 4 xã khảo sát tại Hòa Bình và Quảng Trị, nhiều điểm trường và trường có quy mô nhỏ ở các cấp học mầm non, phổ thông được sắp xếp, sát nhập lại. Số lượng các trường tại xã vì thế giảm xuống so với trước đây, thường chỉ còn 2-3 trường mầm non, tiểu học và THCS. Theo quy định, với tiêu chí số 5, tỉnh Hòa Bình phải đạt tỷ lệ từ 70%, tỉnh Quảng Trị phải đạt từ 80% trường học các cấp có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, do trên địa bàn xã chỉ có 2-3 trường nên bắt buộc phải đạt chuẩn đối với cả 3 trường mới đảm bảo tỷ lệ. Mặc dù TW không yêu cầu tỷ lệ 100% nhưng với số lượng trường thực tế thì tỷ lệ này đều phải đảm bảo 100% mới đáp ứng tiêu chí.

> "Tiêu chí số 5, trên 80% trường học đạt chuẩn. Mỗi xã có 3 trường, 2 trường đạt chuẩn vẫn chưa đạt, mới 67%. Phải làm hết cả 3 trường"
>
> *(nam, cán bộ phòng NN-PTNT huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)*

Một số ý kiến của cán bộ địa phương cho rằng, việc đạt chuẩn quốc gia của các trường học đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn như tổ chức, quản lý; chất lượng giáo viên; cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; hoạt động và kết quả giáo dục; mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội… Trong khi đó, nguồn vốn của chương trình NTM chỉ tác động một phần vào cơ sở vật chất của nhà trường, các nội dung khác phụ thuộc vào nhiều bên liên quan khác. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đang là một vấn đề "nóng" của quốc gia, nhiều vấn đề lớn còn đang được bàn thảo, chuẩn bị (như đổi mới sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy và học), việc đánh giá "trường học đạt chuẩn" do đó không tránh khỏi tính hình thức, chưa phản ánh chất lượng giáo dục như mong muốn của người dân.

"Cơ sở vật chất có thể lọ dần, chất lượng giáo dục mới là cái khó, 8 xã đang vướng tiêu chí giáo dục, kể cả có tiền, vấn đề là chất lượng trong khi đang sắp xếp thay đổi"

(nam, cán bộ UBND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

TIÊU CHÍ SỐ 6: CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA

Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa gồm 3 nội dung trong đó nội dung 6.1 về nhà văn hóa, sân thể thao xã và 6.2 về điểm vui chơi, giải trí được giao cho các tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, trong Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP quy định diện tích tối thiểu với hội trường văn hóa đa năng, khu thể thao, quy mô chỗ ngồi chia theo các khu vực. Vì vậy, tại cả 2 tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị, hướng dẫn thực hiện tiêu chí của tỉnh đều căn cứ đúng theo quy định của TW.

Tại Hòa Bình, một số xã miền núi gặp khó khăn trong việc tìm mặt bằng để xây dựng công trình theo đúng quy định (như tại các xã của huyện Mai Châu, Đà Bắc). Công tác giải phóng mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn do vướng vào đất sinh hoạt và sản xuất của người dân. Tại xã Mai Hịch (huyện Mai Châu), diện tích đất sản xuất của người dân ít, khi phải giải phóng để dành diện tích cho các công trình văn hóa, thể thao cấp xã, nhiều hộ gia đình không đồng ý do không được đền bù hoặc bố trí diện tích đất sản xuất khác. Theo cán bộ xã, việc vận động giải phóng mặt bằng với các công trình ở cấp xã rất khó khăn, mất nhiều thời gian do không gắn trực tiếp với quyền lợi của người dân.

"Một số công trình, ví dụ, phải có sân vận động đảm bảo diện tích. Tại nông thôn, mỗi thôn đều có sân nhà văn hóa, vẫn đảm bảo cho các hoạt động nhưng theo tiêu chí là phải có trong khi nhu cầu của người dân không cần. Ở những xã không còn quỹ đất thì khó khăn, phải giải phóng mặt bằng, phải đền bù đất, dù quy định không có tiền cho đền bù"

(nam, cán bộ HĐND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Xây dựng chợ, nhà văn hóa xã huy động người dân khó khăn. Xây dựng các công trình, giải phóng mặt bằng, tài sản rất lớn, nếu đền bù tài sản xây nhà văn hóa, chợ phải hơn 1 tỷ"

(nam, cán bộ xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)

"Xóm ở trung tâm cần gì nhà văn hóa, sử dụng nhà văn hóa của xã là được, lồng ghép, kết hợp công năng. Quỹ đất khó khăn, thiếu đất sản xuất thì làm sao có nhà văn hóa, sân vận động"

(nam, cán bộ HĐND tỉnh Hòa Bình)

Tại các xã khảo sát của Hòa Bình, cán bộ và người dân cho rằng việc đầu tư các công trình nhà văn hóa xã, sân thể thao tốn kinh phí hàng tỷ đồng nhưng hiệu quả sử dụng thấp, gây lãng phí (các công trình này chỉ sử dụng một vài lần trong năm vào các dịp lễ, Tết). Mặc dù TW đã hướng dẫn có thể lồng ghép công năng với các công trình khác có sẵn như Trung tâm HTCĐ, hội trường xã (theo Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP), nhưng tất cả các xã khảo sát đều thực hiện xây mới. Như tại xã Cao Răm (huyện Lương Sơn, Hòa Bình), nhà văn hóa xã mặc dù đã xây dựng xong nhưng chưa đủ kinh phí để đầu tư trang thiết bị, việc huy động đóng góp của người dân hầu như không thực hiện được. Thời gian tới, việc sáp nhập các xã được thực hiện, các công trình đã được xây dựng sẽ càng khó phát huy hiệu quả và một số công trình trở nên lãng phí.

"Các tiêu chí xây dựng CSHT như nhà văn hóa, sân thể thao, hơi phí, không sử dụng hết công năng. Có Trung tâm HTCĐ thì không cần xây nhà văn hóa nữa, kết hợp công năng sử dụng"

(nữ, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Hòa Bình)

"Nhà văn hóa phải có đủ bồn hoa, cây cảnh, tường bao, hiện tại mới làm được cái nhà. Xã đăng ký đạt NTM được thưởng 450 triệu năm 2017, cho xã đầu tư các công trình phúc lợi, huyện bảo chưa có ngân sách làm đủ nhà văn hóa, nên làm cái nhà trước để đạt tiêu chí"

(nam, cán bộ MTTQ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

"Sân vận động có mặt bằng rồi làm cũng mất 2 tỷ nhưng 1 năm chỉ dùng 1-2 lần; không làm gì, lãng phí. Trong khi có rất nhiều đường đi, thủy lợi chưa tốt, nếu đầu tư sẽ có hiệu quả hơn.

(nam, cán bộ xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

Hình 10: Công trình nhà văn hóa xã Cao Răm

Hình 11: Sân vận động xã Cao Răm

Tại Quảng Trị, chủ trương của tỉnh thực hiện theo đúng tinh thần của Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP, trước mắt tận dụng các công trình sẵn có như Trung tâm HTCĐ, hội trường nên các xã không gặp vướng mắc trong việc huy động nguồn lực và giải phóng mặt bằng, cũng như giảm sự lãng phí nguồn lực trong xây dựng NTM. Tuy nhiên, vấn đề của các xã tại Quảng Trị là các công trình sử dụng, cải tạo từ công trình đa năng hiện có không đáp ứng được quy định về diện tích và quy mô theo đúng tiêu chí. Ngoài ra, việc đầu tư trang thiết bị của các nhà văn hóa cũng là vấn đề với các xã do không có kinh phí.

"Cơ sở vật chất văn hóa nông thôn, lồng ghép nhà văn hóa xã, hội trường, trung tâm HTCĐ xã nên không lãng phí"

(nam, cán bộ xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

"Nhà văn hóa và khu thể thao vướng mặt bằng và hạng mục bên trong khó, không có sân chơi, nhà vệ sinh, loa máy, bàn ghế, sửa chữa và nâng cấp rất khó, không có kinh phí. Chỉ có 1 xã đạt tiêu chí, những nơi đã có nhà văn hóa thôn là trước đây thực hiện CT 135"

(nam, cán bộ phòng NN-PTNT huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị)

TIÊU CHÍ SỐ 7: CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN

Tiêu chí chợ được giao cho các tỉnh quy định theo qui hoạch, phù hợp với hướng dẫn của Bộ Công thương. Tại Hòa Bình và Quảng Trị, nhu cầu mua bán hàng hóa của người dân ở các xã miền núi hoặc xã gần trung tâm huyện có thể không cần tới việc xây chợ. Tại xã miền núi, tập quán trao đổi, mua bán của người dân chủ yếu dựa vào hàng quán tại chỗ và hàng rong; với xã gần trung tâm, người dân có thể trực tiếp ra chợ huyện để mua bán. Ví dụ, tại xã Tà Rụt (huyện Đakrông, Quảng Trị) mặc dù đã được đầu tư xây dựng chợ nhưng người dân không sử dụng dẫn đến chợ bỏ hoang. Đặc biệt, ở các xã miền núi, việc giải phóng mặt bằng để xây dựng chợ cũng gặp khó khăn do không có diện tích đảm bảo theo quy định.

> "Đầu tư hỗ trợ về sản xuất cho người dân, làm các mô hình, đầu tư chợ to dân cũng không có gì để mang ra bán"
>
> *(nữ, hộ cận nghèo, thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)*

Cán bộ các cấp và người dân tại 2 tỉnh cho rằng, các tiêu chí về hạ tầng thương mại là quan trọng nhưng quan trọng hơn là hiệu quả sử dụng của công trình, gắn với tiếp cận thị trường của người dân. Ví dụ, việc xây dựng chợ phải dựa trên nhu cầu thực tế tại địa phương, có chợ nhưng không có hàng hóa trao đổi mua bán sẽ rất lãng phí về nguồn lực đầu tư.

> "Xã nào cũng có chợ nhưng chỉ họp theo phiên thì không cần thiết, xây chợ to lãng phí quá, nếu xã liên kề, 2 xã chung một chợ. Nên đầu tư vào các công trình theo nhu cầu của bà con"
>
> *(nam, cán bộ MTTQ huyện Mai Châu, Hòa Bình)*

> "Có chợ mà không có ai mua thì không có tác dụng, phải có doanh nghiệp về mua"
>
> *(nam, người dân thôn Quê Sụ, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Tiêu chí chợ hiện tại chưa cần, chỉ cần một điểm tập trung thu gom nông sản cho bà con"
>
> *(nam, MTTQ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

TIÊU CHÍ SỐ 8: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Tiêu chí thông tin truyền thông do các tỉnh quy định cụ thể, gồm 4 nội dung về điểm phục vụ bưu chính; dịch vụ viễn thông, internet; đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn; xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Tại Hòa Bình, hướng dẫn của tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định của TW (QĐ 441/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin truyền thông). Tại Quảng Trị, bên cạnh các quy định theo văn bản của TW, tỉnh còn quy định tỷ lệ cần đạt phân theo địa bàn đồng bằng và miền núi. Tuy nhiên, trong hướng dẫn của tỉnh không nói rõ cách tính tỷ lệ của các chỉ tiêu nên cán bộ xã còn lúng túng trong triển khai.

Các nội dung về điểm bưu chính (8.1) và hệ thống truyền thanh (8.3) theo ý kiến của một số cán bộ và người dân là không nên qui định cứng. Ví dụ, việc gửi thư, chuyển phát hàng hóa tại các điểm bưu chính hiện không còn phổ biến do người dân ít sử dụng, và cũng có nhiều đơn vị dịch vụ. Vì vậy, việc đầu tư cơ sở vật chất và nhân lực có thể lãng phí. Tương tự, việc cần có hệ thống truyền thanh đến cấp thôn với nhiều xã miền núi là khó khả thi do địa bàn rộng, các hộ gia đình ở cách xa nhau nên loa phát thanh không phát huy được hiệu quả. Với các xã đồng bằng, gần trung tâm, người dân đi làm ăn xa nhiều nên đài truyền thanh ít phát huy tác dụng. Khi đầu tư hệ thống này lại cần có người vận hành cộng thêm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng trong khi các xã thiếu nhân lực, kinh phí. Trong khi đó, để người dân tiếp cận thông tin hiện có nhiều kênh khác nhau, không nhất thiết phải qua đài truyền thanh xã.

> "Điểm bưu chính các xã hiện tại không hoạt động, không còn phù hợp trong giai đoạn hiện tại. Xã có dịch vụ Internet, ai đến mà đọc, điện thoại đã có đủ rồi. Nên đưa thành tiêu chí mềm hoặc bỏ"
>
> *(nam, cán bộ MTTQ tỉnh Quảng Trị)*

> "Điểm bưu chính xã không cần, có khi chỉ là một thùng thư tại xã, người dân giờ có điện thoại hết rồi"
>
> *(nam, cán bộ HĐND tỉnh Quảng Trị)*

> "Thông tin tuyên truyền phải có đài truyền thanh không dây, xin cấp phép tần số vô tuyến điện, có cần thiết không, giờ điện thoại nhiều, có khi nên bỏ loa"
>
> *(nam, cán bộ HĐND tỉnh Hòa Bình)*

> "Không nhất thiết phải có đài truyền thanh, tùy từng địa phương. Ví dụ mỗi xã có 1 đài truyền thanh, bây giờ đang giảm biên chế, phải có kinh phí. Xây dựng đài truyền thanh cấp xã hơn 300 triệu hàng năm phải có người làm, rồi sửa chữa"
>
> *(nam, cán bộ UBND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Đài truyền thanh mỗi xã hơn 300 triệu (loa FM) tốn kém, phải phân tiền cho ngành thông tin truyền thông làm, cái này có thể không cần thiết vì tích hợp được trên tivi, các kênh khác"
>
> *(nam, cán bộ Sở KHĐT Quảng Trị)*

TIÊU CHÍ SỐ 9: NHÀ Ở DÂN CƯ

Nhà ở là tiêu chí do TW quy định chung, gồm 2 nội dung (không có nhà tạm, dột nát và tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn). Trong đó, chỉ tiêu 9.1 về nhà tạm, dột nát theo đánh giá của cán bộ các xã khảo sát ở khu vực miền núi là khó đạt, do thường xuyên phát sinh hộ có nhà tạm (ví dụ như huyện Đakrông, Quảng Trị). Đối với chỉ tiêu về nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (9.2), các xã miền núi cũng khó đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng) theo quy định. Tại xã Mò Ó (Đakrông, Quảng Trị) và xã Mai Hịch (Mai Châu, Hòa Bình) đồng bào dân tộc ở nhà truyền thống, nếu chiếu đúng theo qui định nhiều hộ không đạt. Yêu cầu diện tích tối thiểu/người cũng khó đạt ($10m^2$/người ở miền núi) do diện tích nhà nhỏ, số nhân khẩu lớn. Đặc biệt, bố trí các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi …) đảm bảo vệ sinh hiện còn khó thực hiện hiện với vùng miền núi, các xã khó đạt được chỉ tiêu này. Ví dụ, ở nhiều thôn của xã Mò Ó, Quảng Trị, người dân chưa có thói quen sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh.

> "Ở đây nhà tạm không bao giờ hết vì lúc nào cũng có. Nhà tạm do hộ mới phát sinh hàng năm. Thuộc hộ nghèo nhà tạm bợ còn 29 hộ, khoảng 2 nhà phát sinh/năm"
>
> *(nam, cán bộ xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)*

TIÊU CHÍ SỐ 10: THU NHẬP

Thu nhập là tiêu chí được người dân tại các thôn khảo sát quan tâm hàng đầu. Tuy nhiên, thực tế khảo sát tại các xã, đặc biệt là xã miền núi cho thấy, việc đạt được tiêu chí này còn rất nhiều khó khăn. Đây là tiêu chí chịu tác động của nhiều yếu tố, không thể chỉ cần sử dụng nguồn lực đầu tư để hoàn thành như các tiêu chí liên quan đến CSHT.

Bắt cập theo cán bộ các cấp tại Hòa Bình và

Quảng Trị chỉ ra là dù đây là tiêu chí mang tính đặc thù của từng địa phương nhưng cấp tỉnh không được quy định cụ thể mà phải căn cứ theo quy định của TW. Tiêu chí thu nhập hiện không có sự phân biệt giữa địa bàn xã thuận lợi và khó khăn, xã đồng bằng và miền núi. Ví dụ, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 với Hòa Bình và Quảng Trị phải đạt từ 36 triệu đồng. Như tại huyện Đakrông (Quảng Trị), trong số 13 xã trên địa bàn huyện, đến thời điểm khảo sát, chưa có xã nào đạt được tiêu chí thu nhập. Một số cán bộ huyện cho rằng, với những địa bàn miền núi, đời sống người dân còn khó khăn thì nên tập trung vào việc giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân, sau khi đời sống các hộ được cải thiện thì mới tính đến việc hoàn thành các chỉ tiêu NTM khác.

> "Hiện tại không thể đạt được 27 triệu đồng một người trên năm. Cũng không thể đạt được 36 triệu đồng một người trên năm cho đến 2020"
>
> *(nam, người dân xóm Hịch 2, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình)*

> "Thu nhập ở đây là chịu, vẫn phụ thuộc nông-lâm nghiệp 95%, mới có 5% chuyển sang tiểu thủ công nghiệp, khoảng 1% XKLĐ, chuyển dịch ngành nghề quá chậm"
>
> *(nam, cán bộ xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)*

Theo hướng dẫn tại Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP, thu nhập bình quân đầu người được tính bằng cách chia tổng thu nhập của nhân khẩu thực tế thường trú của xã trong năm cho số nhân khẩu thực tế thường trú của xã trong năm. Tuy nhiên, theo cán bộ các xã khảo sát, việc xác định tổng thu nhập của nhân khẩu đối với cấp xã là rất khó, bản thân cán bộ xã cũng không có chuyên môn sâu về lĩnh vực này. Vì vậy, số liệu thu nhập đầu người của các xã thường khó chính xác do cách tính toán không thống nhất. Theo một số cán bộ xã và huyện, việc tính toán số liệu về thu nhập nên để cho cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện để đảm bảo tính khách quan và chính xác, phản ánh đúng thực tế của địa phương. Tránh tình trạng xã đạt tiêu chí này nhưng đời sống của người dân còn khó khăn.

> "Tiêu chí thu nhập chưa rõ đánh giá thu nhập bình quân theo GDP, người thì cho là thu nhập đầu tư toàn xã hội, xã tính theo thu nhập thực, ước tính thôi"
>
> *(nam, cán bộ HĐND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

TIÊU CHÍ SỐ 11: HỘ NGHÈO

Tại những huyện miền núi, khó khăn, theo cán bộ huyện, xã, đây là tiêu chí quan trọng, là trọng tâm trong xây dựng NTM. Tuy nhiên, do không có sự phân biệt theo địa bàn nên cán bộ các cấp đều cho rằng ở các xã miền núi rất khó hoàn thành tiêu chí hộ nghèo. Ví dụ, với xã Mò Ó (huyện Đakrông, Quảng Trị), mặc dù là xã có điều kiện KT-XH tương đối thuận lợi so với mặt bằng chung của huyện nhưng theo lãnh đạo huyện và xã chia sẻ, rất khó để có thể đạt tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% theo quy định. Trong khi đó, huyện Đakrông phải có ít nhất một xã đạt chuẩn NTM theo mục tiêu đến năm 2020 đã được tỉnh ban hành.

> "Tiêu chí không khả thi là hộ nghèo 5%, thu nhập. Ở đây bảo nghèo dưới 5% thì chịu, không biết bao giờ mới đạt"
>
> *(nam, cán bộ xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)*

> "Hộ nghèo nên nâng với miền núi, 5% với miền núi là quá khó. Có xã đến 70% hộ nghèo, bình quân các xã trên 50%"
>
> *(nam, cán bộ phòng NN-PTNT huyện Đakrông, Quảng Trị)*

TIÊU CHÍ SỐ 12: LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM

Theo đánh giá của cán bộ các cấp, tiêu chí này còn hình thức và tất cả các xã đều đạt được tiêu chí. Việc quy định "lao động có việc làm" tức là có làm bất cứ việc gì từ 1 giờ trở lên trong thời gian tham chiếu (7 ngày trước thời điểm điều tra) để tạo ra sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ nhằm mục đích tạo thu nhập là điều kiện rất dễ dàng đạt được. Tại các xã ở khu vực nông thôn, nếu trong độ tuổi lao động thì hầu hết người dân đều có làm việc, ngoại trừ một số ít trường hợp mất khả năng lao động. Trong khi đó, người dân rất quan tâm đến việc làm thực chất, tham gia vào thị trường lao động, tức là có thu nhập thỏa đáng/đủ sống, nhưng khái niệm "việc làm có thu nhập thỏa đáng/đủ sống" không bao hàm trong tiêu chí NTM. Thực tế, tại 4 xã khảo sát, nhiều người dân cho biết nếu chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp thì khó đảm bảo cuộc sống. Đa số thanh niên trong độ tuổi đi làm ăn xa nhà hoặc các khu công nghiệp gần nhà, đặc biệt là ở những xã đồng bằng (như xã Cao Răm, Hòa Bình và xã Vĩnh Chấp, Quảng Trị).

> "Thu nhập của người dân chủ yếu là đi làm công nhân và làm cây ăn quả (nhưng cây ăn quả giờ làm không ăn thua). Nhãn Cao Răm là sản phẩm chủ lực đang bán tự do, chưa có doanh nghiệp. Cam, bưởi đang xúc tiến liên kết nhưng còn yếu"
>
> *(nam, người dân thôn Vai Đào, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Nông dân ngoài 40 chẳng biết làm gì, nếu có mô hình sản xuất thì bà con có thu nhập. Giờ thu nhập không có, kêu gọi đóng góp cái gì cũng khó hơn. NTM nhưng không có việc làm, thu nhập"
>
> *(Nữ, người dân thôn Quê Sụ, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

TIÊU CHÍ SỐ 13: TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Tổ chức sản xuất là tiêu chí được người dân quan tâm, nhận được nhiều ý kiến trong quá trình khảo sát, nhất là về tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh thị trường có nhiều rủi ro. Do các tiêu chí giai đoạn hiện nay đã nâng cao hơn so với giai đoạn trước (như yêu cầu có HTX hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012; kinh doanh có lãi liên tục trong 2 năm) nên cũng là khó khăn với các xã trong việc đạt tiêu chí.

> "Người dân nhu cầu cao nhất là tổ chức sản xuất, có mô hình để nâng cao thu nhập cho bà con, giải quyết việc làm cho người dân"
>
> *(nam, người dân thôn Quê Sụ, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

> "Tiêu chí sản xuất, trước kia yêu cầu tổ hợp tác có hiệu quả đã khó đạt, giờ có HTX hiệu quả, mô hình, liên kết chuỗi càng khó đạt. Dân chưa hình dung ra làm ăn tập thể như thế nào"
>
> *(nam, cán bộ phòng NN-PTNT huyện Đakrông, Quảng Trị)*

Qua khảo sát tại 2 tỉnh, cán bộ các cấp và người dân cho rằng, nội dung 13.1 xã phải có HTX còn hình thức, quan trọng là giải quyết được câu chuyện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của người dân (gắn với doanh nghiệp, thị trường). Theo cán bộ các xã, có thể chỉ cần xây dựng các tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, không nhất thiết phải hình thành HTX. Tuy nhiên, do giai đoạn 2016-2020 không còn quy định về tổ hợp tác nên các xã vẫn phải thành lập HTX để đảm bảo tiêu chí. Điều này dẫn đến có tình trạng HTX được thành lập với mục đích để hoàn thành tiêu chí NTM, trong khi hoạt động còn gặp khó khăn, chưa gắn được với chuỗi giá trị, tiêu thụ sản phẩm (như yêu cầu tại Quyết định 69/QĐ-BNN-VPĐP); một số HTX hoạt động cầm chừng hoặc đang chờ giải thể. Tại huyện Đakrông (Quảng Trị),

theo tổng kết của cán bộ huyện, toàn huyện mới xây dựng được 1 HTX duy nhất và hiệu quả hoạt động không cao.

Đối với nội dung về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực, theo cán bộ các cấp tại 2 tỉnh, các mô hình liên kết khó đảm bảo tính bền vững, phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường, cam kết của doanh nghiệp (Hộp 3).

"Hỗ trợ sản xuất phải đánh giá xem hiệu quả như thế nào, mô hình nào tốt thì nhân rộng ra. Đầu tư sản xuất vẫn nhỏ lẻ, theo nhóm hộ ít. Phải có đơn vị đứng ra liên kết sản xuất. Không quan trọng có HTX mà quan trọng có hiệu quả không"

(nam, người dân thôn Phú Thành, xã Mò Ó, huyện Đakrông, Quảng Trị)

"Cả huyện mới có 1 HTX thành lập năm 2017, chưa có doanh nghiệp liên kết thu mua cho bà con. Chỉ cần tổ hợp tác, không nhất thiết phải là HTX, lập ra cho có thì không nên"

(nam, cán bộ HĐND huyện Đakrông, Quảng Trị)

Hộp 3: KHÓ KHĂN TRONG LIÊN KẾT TIÊU THỤ NÔNG SẢN CHO NGƯỜI DÂN

Mô hình dứa tại xã Vĩnh Sơn (Vĩnh Linh, Quảng Trị). Tháng 4/2016, công ty Đồng Giao hợp đồng với người dân tại xã Vĩnh Sơn trồng dứa. Theo hợp đồng, công ty đầu tư giống cho người dân, sau đó khấu trừ khi thu mua sản phẩm. Mức giá thu mua công ty đưa ra là 4.000 đồng/kg. Toàn xã có khoảng 60 hộ gia đình đã đầu tư trồng dứa cho công ty. Đến tháng 6/2018, các hộ này đã bán tổng cộng cho công ty khoảng 60 tấn dứa. Hiện tại, công ty không còn thu mua cho người dân, nhiều hộ gia đình phải mang đi bán tại chợ hoặc bán cho một số thương lái. Một số siêu thị tại Hà Nội đã vào thu mua với giá 7.000-8.000 đồng/kg nhưng vẫn không tiêu thụ hết. Nhiều hộ gia đình không muốn tiếp tục đầu tư mở rộng diện tích dứa do lo ngại không tiêu thụ được sản phẩm.

Mô hình trồng ớt tại xã Mò Ó (Đakrông, Quảng Trị). Đầu năm 2018, một số hộ của thôn Phú Thành (xã Mò Ó) tham gia mô hình trồng ớt, liên kết với một công ty tại Hải Phòng để xuất bán cho thị trường Trung Quốc. Công ty hỗ trợ giống, phân bón, thuốc BVTV (khấu trừ khi thu hoạch) và cam kết bao tiêu sản phẩm cho người dân. Có hộ gia đình như ông N. đã đầu tư tiền giống, phân, thuốc, bạt phủ, công lao động khoảng gần 100 triệu đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm thu hoạch (tháng 6/2018) công ty không tiến hành thu mua cho gia đình với lý do không xuất bán được sang thị trường Trung Quốc. Các gia đình trong đó có ông N. cũng không tiêu thụ được tại địa phương do số lượng lớn. Hiện tại, ông N. và các hộ gia đình đã phá bỏ và không còn trồng ớt.

Hình 12: Mô hình trồng dứa tại xã Vĩnh Sơn

Bản thân khái niệm "mô hình" trong nội dung này không phản ánh được quy mô, sản lượng thực hiện (ví dụ, xã có 100ha, chỉ cần có 1ha có mô hình là đạt chỉ tiêu). Mô hình liên kết cũng mới chỉ quan tâm đến vấn đề sản xuất nông nghiệp, chưa quan tâm đến các mô hình sinh kế về ngành nghề và dịch vụ. Ví dụ, tại xã Mai Hịch (huyện Mai Châu, Hòa Bình), địa phương có thế mạnh về du lịch cộng đồng và đã được một số hộ gia đình đầu tư, phát triển. Theo cán bộ xã, đây là mô hình hiệu quả, cần nhân rộng nhưng cũng chưa rõ các mô hình này có được xem xét, đánh giá trong chương trình NTM. (Hộp 4).

Hộp 4: PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ MAI HỊCH, HUYỆN MAI CHÂU, HÒA BÌNH

Từ năm 2014, một số hộ gia đình của xóm Hịch 2, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, Hòa Bình bắt đầu triển khai mô hình du lịch, nghỉ dưỡng với sự hỗ trợ của một số tổ chức phi chính phủ. Người dân được đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ và kiến thức để có thể tiếp đón khách du lịch. Năm 2016, một số tour du lịch lữ hành tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đã tìm đến để ký hợp đồng với các hộ thực hiện mô hình này. Hiện tại, trong xóm có khoảng gần 10 hộ đang làm dịch vụ phục vụ khách, dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng ra một số hộ trong xóm. Theo cán bộ xã, đây là mô hình hiệu quả và phù hợp với địa phương do huyện Mai Châu có định hướng trở thành huyện du lịch trong tương lai. Tuy nhiên, lãnh đạo xã cũng chưa rõ các mô hình du lịch cộng đồng có được đưa vào xét tiêu chí NTM do hiện nay mới chỉ quy định cho mô hình sản xuất.

Hình 13: Một hộ gia đình làm du lịch cộng đồng tại xóm Hịch 2

TIÊU CHÍ SỐ 14: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hiện nay, trong nội dung của tiêu chí số 14, yếu tố chất lượng giáo dục chưa được đánh giá. Theo cán bộ các cấp, chất lượng giáo dục là vấn đề quan trọng, cần sự vào cuộc của nhiều bên liên quan, trong đó trọng tâm là vai trò của ngành giáo dục. Chương trình NTM mới chỉ tác động vào yếu tố bên ngoài là cơ sở vật chất, vì vậy, việc đánh giá tiêu chí giáo dục và đào tạo mới chỉ thực hiện ở bề nổi, chưa đi vào thực chất về chất lượng.

"NTM liên quan đến nhiều ngành, trong từng tiêu chí cần các ngành tham gia, ví dụ trường học, chất lượng giáo dục liên quan đến ngành giáo dục"

(nữ, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Hòa Bình)

Theo một số cán bộ các xã khảo sát, nội dung tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT chưa tính đến tỷ lệ trẻ bỏ học giữa chừng ở cấp THPT. Tình trạng này khá phổ biến với các xã miền núi, đông đồng bào DTTS. Nội dung tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo cũng không thực sự có ý nghĩa, do không phản ánh được thu nhập sau khi được

đào tạo, và chỉ phù hợp với đào tạo nghề phi nông nghiệp (với đào tạo nghề nông nghiệp ở nông thôn thì người dân hầu hết đều có việc làm, ít nhất là tự làm trong gia đình mình).

TIÊU CHÍ SỐ 15: Y TẾ

Chỉ tiêu xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế bao gồm rất nhiều nội dung theo quy định (Quyết định 4667/QĐ-BYT của Bộ Y tế) trong đó nhiều nội dung do ngành y tế trực tiếp quản lý và đầu tư. Vì vậy, theo cán bộ huyện, việc thực hiện đạt tiêu chí này gặp nhiều khó khăn do huyện không trực tiếp thực hiện. Tại các địa bàn khảo sát, đặc biệt là xã gần trung tâm huyện, ven đô thị, việc đầu tư các trạm y tế tốn kém nhưng hiệu quả sử dụng không cao, do người dân thường trực tiếp về bệnh viện tuyến huyện để khám bệnh. Theo cán bộ huyện, trong bối cảnh hạn chế về nguồn lực thì không nhất thiết cần đầu tư nhiều về CSHT, trang thiết bị cho tất cả các trạm y tế xã, nguồn lực có thể chuyển để thực hiện các tiêu chí khác quan trọng hơn.

> "Tiêu chí cứng đầu tư lớn quá, ví dụ trạm y tế không cần lớn vì chỉ là nơi sơ cứu ban đầu, sân vận động rộng để làm gì, một năm dùng vài lần, các xã phải chạy theo tiêu chí nhưng hiện nay thực hiện sáp nhập, lại thừa. Nếu đầu tư cho giao thông, thủy lợi thì không sao"
>
> *(nam, cán bộ HĐND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)*

TIÊU CHÍ SỐ 16: VĂN HÓA

Theo quy định, xã đạt tiêu chí văn hóa khi có 70% thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa trở lên, theo hướng dẫn trong Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL của Bộ VHTTDL (và Nghị định 122/2018/NĐ-CP mới ban hành). Tuy nhiên, tiêu chuẩn đối với thôn văn hóa gồm rất nhiều nội dung như tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ nhà tạm, đột nát; lao động việc làm; thu nhập; nhà văn hóa; giáo dục; y tế; môi trường … là những nội dung trùng với các tiêu chí NTM khác. Như vậy, có sự trùng lặp trong việc đánh giá tiêu chí số 16 về văn hóa với các tiêu chí còn lại (Hộp 5).

> "Tiêu chí văn hóa theo phong trào, không thực chất, các xã đều đạt nhưng tiêu chí nghèo, thu nhập không đạt thì làm sao là thôn văn hóa được"
>
> *(nữ, cán bộ MTTQ huyện Đakrông, Quảng Trị)*

Hộp 5: TIÊU CHÍ VĂN HÓA, MỘT "SIÊU TIÊU CHÍ" TRONG CHƯƠNG TRÌNH NTM

Tiêu chí số 16 quy định về tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa theo quy định. Theo Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL, để đạt chuẩn thôn văn hóa cần đảm bảo một số điều kiện sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển: không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung; trên 80% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung...
- Có đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú: Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên...
- Môi trường cảnh quan sạch đẹp: 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường; bảo vệ hệ thống thoát nước; có các điểm thu gom và xử lý rác thải...
- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng

Có thể thấy tiêu chí văn hóa bao hàm rất nhiều tiêu chí khác của CT NTM, việc đạt được tiêu chí này cũng đồng nghĩa với việc phải hoàn thành rất nhiều tiêu chí khác.

Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL quy định, các tiêu chuẩn của thôn văn hóa phải cao hơn so với mức bình quân chung của tỉnh. Nếu chiếu theo đúng tiêu chuẩn, thì tại các thôn miền núi sẽ khó đạt được do thực tế còn nhiều khó khăn so với các thôn đồng bằng. Nhưng theo báo cáo của 2 tỉnh tỷ lệ xã đạt tiêu chí về văn hóa rất cao (Hòa Bình đạt 61,3%; Quảng Trị đạt 96,6%, trong đó huyện Đakrông đạt 100%), cho thấy việc đánh giá đạt chuẩn với tiêu chí này còn nhiều bất cập.

Bên cạnh đó, các yếu tố văn hóa, thiết chế truyền thống, phong tục của các cộng đồng còn thiếu qui định cụ thể (trong khi theo các Quyết định 1600/QĐ-TTg, Quyết định 490/QĐ-TTg, Quyết định 1385/QĐ-TTg, yếu tố bản sắc văn hóa luôn được quan tâm). Khía cạnh văn hóa phục vụ phát triển, chẳng hạn thông qua việc phát triển các ngành nghề, dịch vụ phục vụ du lịch gắn với đặc trưng, lợi thế của từng xã, từng thôn bản (như du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch cảnh quan) chưa được qui định rõ. Đặc biệt, tại những xã miền núi, tập trung đồng bào DTTS như Mai Hịch (Hòa Bình), Mò Ó (Quảng Trị), yếu tố này rất được người dân quan tâm. Tuy nhiên, những vấn đề này chưa được các địa phương quan tâm đúng mức. Các hỗ trợ về văn hóa trong CT NTM mới hầu hết tập trung vào CSHT, khía cạnh bề nổi như xây dựng nhà văn hóa.

TIÊU CHÍ SỐ 17: MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tiêu chí 17 là tiêu chí có nhiều nội dung, trong đó có một số nội dung khó khả thi đối với các xã khảo sát tại Hòa Bình và Quảng Trị.

Chỉ tiêu tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Tại cả 2 tỉnh, cán bộ các cấp và người dân đều cho rằng người dân hầu hết mới chỉ sử dụng nguồn nước "hợp vệ sinh", khó đạt tỷ lệ sử dụng "nước sạch" (Hòa Bình là ≥ 50%, Quảng Trị là ≥ 60%). Theo hướng dẫn thực hiện tiêu chí (QĐ 69), nước sạch là nước đáp ứng các chỉ tiêu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02:2009/BYT. Thực tế tại 4 xã khảo sát, cán bộ và người dân cũng không rõ nguồn nước sử dụng có đảm bảo là nước sạch theo tiêu chuẩn không do chưa có sự kiểm nghiệm. Trong khi đó, theo Thông tư 43/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về sử dụng kinh phí sự nghiệp trong CT NTM, không có nội dung về hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt cho người dân.

> "Nước sạch nếu theo đúng chuẩn y tế thì chưa có xã nào đạt được. Môi trường cũng khó đạt, có nhà vệ sinh nhưng không có nước dùng"
>
> *(nữ, cán bộ MTTQ huyện Đakrông, Quảng Trị)*

> "Tiêu chí nước sạch ở miền núi khó đạt do tình trạng phun xịt thuốc tăng, khoan giếng tập trung tốn kém và phải xử lý. Muốn xử lý phải giao cho doanh nghiệp làm nhưng Thông tư 43 không có nội dung giao cho doanh nghiệp hỗ trợ hình thức xử lý nước sạch"
>
> *(nam, cán bộ VP điều phối NTM tỉnh Quảng Trị)*

Chỉ tiêu cảnh quan, môi trường theo đánh giá của người dân tại 4 xã khảo sát là nội dung quan trọng mà chương trình NTM cần ưu tiên thực hiện. Qua khảo sát tại các xã miền núi (như Mai Hịch-Hòa Bình, xã Mò Ó-Quảng Trị) đây là chỉ tiêu khó đạt do đồng bào DTTS có tập quán sinh hoạt, chăn nuôi chưa quan tâm nhiều đến vấn đề VSMT. Theo cán bộ xã, việc thay đổi thói quen này cần thời gian dài, ngoài công tác tuyên truyền cần có hỗ trợ về nguồn lực để triển khai các mô hình, nâng cao nhận thức của người dân. Với những xã đồng bằng, có doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn (như xã Cao Răm-Hòa Bình) khiến môi trường ô nhiễm và đường sá xuống cấp. Để giải quyết vấn đề này không chỉ là vai trò của xã mà cần sự vào cuộc của cấp tỉnh, huyện. Việc hoàn thành chỉ tiêu này vì thế cũng không mang tính bền vững.

"Xã đạt NTM có khác gì không, nếu không khác thì có cần làm NTM không. Phải khác về sản xuất và cảnh quan, tạo ra thay đổi thực chất. Cảnh quan cán bộ không làm được, phải là người dân làm, phải là miền quê đáng sống chứ không phải là trụ sở to đẹp. CSHT có tiền là làm được nhưng cảnh quan có tiền không làm được"

(nam, cá bộ Hội ND tỉnh Hòa Bình)

"Tiêu chí môi trường rất khó làm do phong tục lâu đời của người dân, bỏ ra vài triệu làm nhà vệ sinh là khó"

(nam, cán bộ HĐND huyện Đakrông, Quảng Trị)

Việc quy hoạch nghĩa trang với nhiều xã cũng gặp vướng mắc do liên quan đến phong tục, tập quán của người dân. Đặc biệt ở các xã miền núi, đồng bào DTTS có phong tục chôn cất người chết tại điểm tập trung của thôn (rừng ma, rừng thiêng). Vì vậy, việc dồn thành các điểm tập trung trong địa bàn xã khó thực hiện do người dân lo sợ ảnh hưởng đến vấn đề tâm linh.

"Vệ sinh môi trường liên quan đến nghĩa trang, khó phù hợp do mỗi thôn có nghĩa trang từ lâu đời, quy hoạch lại khó"

(nam, cán bộ xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị)

Hệ thống đường giao thông nội thôn hầu hết chưa xây dựng mương, rãnh thoát nước theo quy định. Việc thu gom và xử lý chất thải rắn với hầu hết các xã vẫn còn gặp khó khăn. Tại các xã Cao Răm, Mai Hịch (Hòa Bình), Vĩnh Chấp (Quảng Trị), nhiều thôn đã xây dựng khu thu gom rác thải tập trung, tuy nhiên, chưa được vận chuyển và xử lý bởi các đơn vị dịch vụ môi trường. Vì vậy, tình trạng ô nhiễm tại các điểm thu gom tập trung ngày càng tăng, trở thành nơi ô nhiễm.

"Môi trường, phải có điểm thu gom rác tập trung, thực tế làm gì có đâu, điểm thu gom lại thành điểm ô nhiễm. Người dân không góp tiền để thuê công ty thu gom nên vứt lung tung, tự xử lý"

(nam, cán bộ MTTQ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

TIÊU CHÍ SỐ 18: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Trong các tiêu chí của chỉ tiêu 18, nội dung 18.6 theo cán bộ các xã khảo sát thực tế có nhiều linh động để đạt tiêu chí. Đối với yêu cầu có ít nhất 1 nữ lãnh đạo xã là nội dung khá hình thức. Thực tế ở 4 xã khảo sát, do không có cán bộ lãnh đạo nữ nên các xã linh động coi trường hợp nằm trong quy hoạch cũng là đạt chỉ tiêu. Một số cán bộ xã chia sẻ, mặc dù có đưa vào quy hoạch cán bộ nhưng do không trúng cử nên thực tế vẫn không có nữ lãnh đạo xã.

"Thực hiện mở về tiêu chí bình đẳng giới, 1 nữ làm lãnh đạo, chức danh chưa chốt, có quy hoạch cũng coi là đạt"

(nam, cán bộ xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình)

Đáng lưu ý, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội là một nội dung lớn, rất quan trọng với đời sống người dân trong bối cảnh hiện nay, tuy nhiên mới chỉ coi là một chỉ tiêu phụ trong tiêu chí 18, thiếu các kết quả cụ thể có thể đo lường. Cán bộ các xã cũng chia sẻ, do khó đo lường kết quả thực hiện nên hầu hết các xã đều đánh giá đã đạt nội dung này.

TIÊU CHÍ SỐ 19: QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Theo cán bộ các xã khảo sát, tiêu chí quốc phòng và an ninh là tiêu chí khó duy trì ổn định, có thể đạt hoặc không đạt tùy thời điểm. Chỉ với một vụ mất ANTT trên địa bàn là xã không đạt tiêu chí. Vì vậy, một số xã vẫn có sự linh hoạt nhất định khi đánh giá tiêu chí này.

"Tiêu chí về an ninh trật tự, ở xã Tân Vinh, có doanh nghiệp chế biến quặng, dân phản đối, dù đạt 18 tiêu chí rồi nhưng vẫn chưa được"

(nam, cán bộ HĐND huyện Lương Sơn, Hòa Bình)